TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST - HNGĐ	

Văn Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 102/2024/TLST - HNGĐ ngày 26/7/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Phạm Thanh S**,** sinh năm 2001

HKTT: Thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 2001

HKTT: Khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/12/2022

HKTT: Khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người giám hộ cho cháu N là chị H, anh S là bố, mẹ đẻ của cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 3-4 tháng sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 09/8/2022 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và cả hai về sinh sống tại nhà anh S tại thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng anh chị sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, anh S mải chơi không chịu đi làm ăn lo cho gia đình không những thế anh S còn bán hết vàng cưới và lấy tiền cưới của hai vợ chồng đi chơi bời hết. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi lần cãi anh anh S thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị H. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, khi đó chị H chưa sinh cháu N, đến khi sinh cháu N thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ đó đến nay. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân anh chị không hỏi han quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau, không

chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, anh chị chỉ nói chuyện những vấn đề liên quan đến con cái. Khi hai vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên không biết mâu thuẫn của anh chị đến khi bố mẹ đẻ của chị H có biết thì có khuyên hai vợ chồng hoà giải nhưng đến nay anh chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận thuận tình ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H và anh S là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh S.

[2] Về con chung: Chị H và anh S thống nhất vợ chồng 01 con chung là Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/12/2022. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H có khả năng lao động và là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu N đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh S, chị H thống nhất anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Chị H và anh S khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002942 ngày 26/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh S đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh S và chị Đỗ Thị Thúy H.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/12/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh S, chị H thống nhất anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 ***Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung*****:** Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002942 ngày 26/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 48, ngày 09/8/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn